



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

1. 5.

14. Tirokuḍḍesu¹ tiṭṭhanti sandhisīṅghāṭakesu ca,
dvārabāhāsu tiṭṭhanti āgantvāna sakaṃ gharaṃ.
15. Pahūte annapānamhi khajjabhojje upaṭṭhite,
na tesam koci sarati sattānaṃ kammaṃ paccayā.
16. Evaṃ dadanti ñātīnaṃ ye honti anukampakā,
sucim paṇītaṃ kālena kappiyaṃ pānabhojanaṃ,
idaṃ vo ñātīnaṃ hotu sukhitā hontu ñātayo.
17. Te ca tattha samāgantvā ñātīpetā samāgatā,
pahūte annapānamhi sakkaccaṃ anumodare.
18. Ciraṃ jīvantu no ñātī yesam hetu labhāmase,
amhākañca katā pūjā dāyakā ca anipphalā.
19. Na hi tattha kasī² atthi gorakkhettha na vijjati.
vaññijjā tādisī natthi hiraññaṃ kayākkayaṃ,³
ito dinnena yāpentī petā kālakatā⁴ tahiṃ.
20. Unname udakaṃ vaṭṭhaṃ⁵ yathā ninnam pavattati,
evameva ito dinnam petānaṃ upakappati.
21. Yathā vārivahā pūrā paripūrenti sāgaraṃ,
evameva ito dinnam petānaṃ upakappati.
22. Adāsi me akāsi me ñātīmīttā sakhā ca me,
petānaṃ dakkhiṇaṃ dajjā pubbe katamanussaraṃ.
23. Na hi ruṇṇaṃ va⁶ soko vā yā caññā paridevanā,
na taṃ petānamatthāya⁷ evaṃ tiṭṭhanti ñātayo.
24. Ayañca kho dakkhiṇā dinnā saṅghamhi suppatiṭṭhitā,
dīgharattaṃ hitāyassa ṭhānaso upakappati.
25. So ñātīdhammo ca ayaṃ nidassito
petāna pūjā ca katā uḷārā,
balañca bhikkhūnaṃ uppadinnaṃ
tumhehi puññaṃ pasutaṃ anappakaṃ ”ti.

Tirokuḍḍapetavatthu pañcamaṃ.

¹ tirokuṭṭesu - Ma.

² kasī - Syā.

³ kayākkayaṃ - Ma, Syā; kayakkayaṃ - PTS.

⁴ kālagatā - Ma.

⁵ vaṭṭhaṃ - Ma, Syā, PTS.

⁶ vā - Ma, Syā.

⁷ petassa atthāya - Syā.

1. 5.

14. (Các ngạ quỷ) đứng bên ngoài những bức tường và ở các ngã tư ngã ba đường; chúng trở về căn nhà của mình rồi đứng ở các trụ cửa ra vào.

15. Khi nhiều thức ăn nước uống vật thực cứng mềm được bày ra, bởi vì duyên nghiệp của các chúng sanh nên không ai nhớ đến bọn họ.

16. Như vậy, những người nào có lòng thương tưởng ban phát đến các quyến thuộc thức ăn nước uống tinh khiết, hảo hạng, phù hợp, đúng thời (nói rằng): “Vật thí này hãy thuộc về các quyến thuộc, mong rằng các quyến thuộc được an vui.”

17. Và các ngạ quỷ quyến thuộc ấy đã đi đến tụ hội lại ở chỗ ấy, rồi tùy ý các thức ăn nước uống dồi dào một cách trân trọng:

18. “Mong rằng các quyến thuộc của chúng tôi được sống lâu. Nhờ vào các thân quyến mà chúng tôi được thọ hưởng. Việc cúng dường đến chúng tôi đã được thực hiện, các thí chủ không phải là không có quả báu.”

19. Bởi vì nơi ấy không có trồng trọt, việc chăn nuôi bò ở nơi này không được biết đến, việc thương mãi ví như việc buôn bán bằng vàng là không có; với vật đã được bố thí từ nơi đây, các ngạ quỷ ở nơi ấy, là những người đã chết, duy trì sự sống.

20. Giống như nước mưa rơi xuống ở nơi cao chảy xuống chỗ thấp, tương tự y như thế, vật được bố thí từ nơi đây đem lại lợi ích cho các ngạ quỷ.

21. Giống như các dòng nước được tràn đầy thì làm đầy biển cả, tương tự y như thế, vật được bố thí từ nơi đây đem lại lợi ích cho các ngạ quỷ.

22. Thân quyến, bạn bè, thân hữu của ta đã cho ta, đã làm cho ta, trong khi nhớ lại việc đã làm trước đây, nên ban phát sự cúng dường đến các ngạ quỷ.

23. Sự khốc lóc, và sâu muộn, hay là sự than vãn khác là không nên, bởi vì điều ấy không đem lại lợi ích cho hàng ngạ quỷ, (cho đâu) các thân quyến duy trì như vậy.

24. Và thêm nữa, việc cúng dường này được dâng cúng, được khéo thiết lập ở Hội Chúng, thì lập tức thành tựu lợi ích dài lâu cho ngạ quỷ ấy.

25. Việc ấy là bốn phận đối với thân quyến, và điều này đã được chỉ bảo. Việc cúng dường cao quý đến các ngạ quỷ đã được làm. Và sức lực đã được trao đến các vị tỳ khưu. Phước báu được tạo ra bởi quý vị không phải là ít.”

Chuyện Ngạ Quỷ Ở Bên Kia Bức Tường là thứ năm.